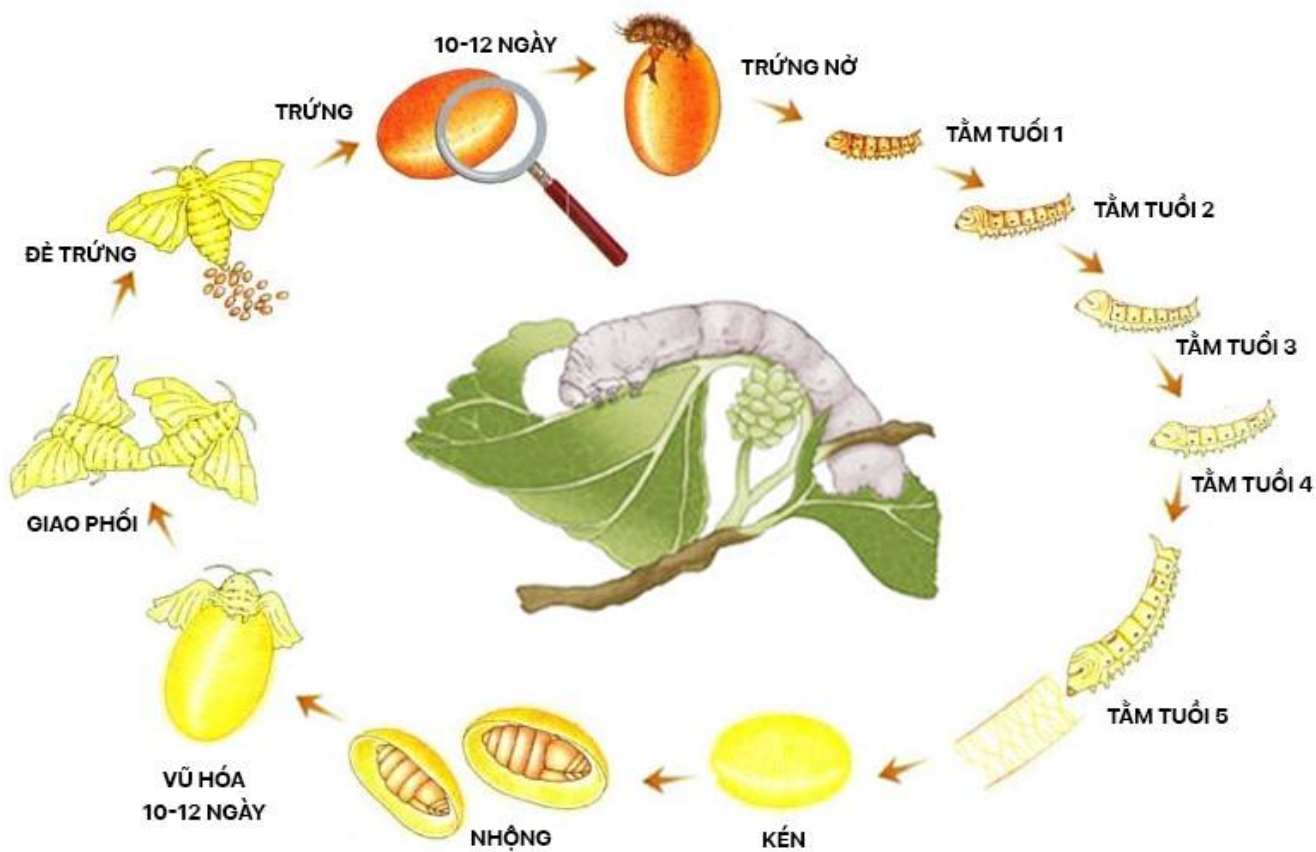




ADRA

TÀI LIỆU DỰ ÁN
Sử dụng trên địa bàn dự án ADRA

CẨM NANG NUÔI Tằm

CHUYÊN ĐỀ 1

KỸ THUẬT NUÔI TẦM

Nuôi tầm lấy kén là một nghề yêu cầu kỹ thuật cao, thời vụ khẩn trương. Do vậy nắm vững kỹ thuật là điều kiện then chốt đem lại thành công cho người nuôi. Nếu làm tốt thì nghề nuôi tầm sẽ cho thu nhập cao hơn cây trồng khác. Cao hơn trồng lúa 2-3 lần, trồng ngô 4-5 lần.

I. CHUẨN BỊ NUÔI TẦM

1. THỜI VỤ NUÔI TẦM

Các tỉnh phía Bắc một năm có 2 vụ nuôi tầm chính đó là:

- Vụ tầm xuân: Từ 1/3 đến 30/4 hàng năm (từ giữa tháng giêng đến tháng 3 âm lịch). Đối với tầm giống và vùng đẻ dâu lưu đông có thể băng sớm hơn từ sau Tết Nguyên Đán (khoảng 20/2 dương lịch). Vụ xuân thường nuôi khoảng 3 - 4 lứa.

- Vụ tầm hè thu: băng từ 4 – 10/9 và kết thúc tháng 11 hàng năm (khoảng 10/8 âm lịch - sau tiết bạch lộ). Vụ hè thu nuôi 7 - 10 lứa.

Tổng cộng một năm nuôi từ 12 – 13 lứa tầm

2. CƠ CẤU GIỐNG TẦM

Giống kén trắng Việt Nam như: TN1827, GQ2218, Lưỡng Quảng số 2 của Trung Quốc (đầu 7 và đầu 9), giống kén eo nuôi tốt ở thời kỳ nóng ẩm, giống kén bầu nuôi tốt ở thời tiết tương đối ôn hoà.

Giống kén vàng chủ yếu hiện nay là: VCxTQ hoặc VKxTQ.



3. GIỚI THIỆU MỘT SỐ GIỐNG TẦM ĐANG NUÔI PHỔ BIẾN TRONG SẢN XUẤT HIỆN NAY

- Giống GQ2218 được chọn lọc thành công ở Trung tâm Nghiên cứu Dâu tầm tơ TW. Năng suất của 1 vòng trứng là 13 đến 14 kg. Nuôi tốt ở vụ xuân-đầu hè-cuối hè và thu, chiều dài tơ từ 800-900m, kén dễ ươm.

-Giống LQ2 Trung Quốc:

Cặp đầu 7 (732 x 9532) kén thắt eo hơi nhỏ vỏ trứng sau khi nở có màu trắng, nuôi tốt ở thời kỳ nóng ẩm, năng suất đạt từ 13-14 kg kén/vòng trứng giống. Tơ dễ ươm, chất lượng tơ tốt, tỷ lệ tiêu hao kén/tơ thấp. Tỷ lệ nhộng chết cao (có thể >50%).

Cặp đầu 9 (9532 x 732) Vỏ trứng sau khi nở có màu vàng, nuôi tốt trong điều kiện khí hậu ôn hoà. Năng suất kén đạt từ 14-15kg/vòng trứng. Kén to và tròn hơn đầu 7. Chất lượng tơ tốt. Tỷ lệ nhộng chết cũng cao.

4. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỜI SỐNG CON TẦM:

Ảnh hưởng của thức ăn(lá dâu)

Ảnh hưởng của nhiệt độ

Ảnh hưởng của ánh sáng, gió

Ảnh hưởng của ẩm độ

5. DỰ TÍNH LƯỢNG DẦU ĂN VÀ SỐ TẦM CẦN NUÔI



Số lượng dâu để nuôi tằm cho 01 kg kén bình quân là 17-18kg. Người nuôi tốt cần 15-16kg, người nuôi kém cần 19-20kg.

Năng suất dâu khoảng 1200 – 1300kg/sào BB/1năm (khoảng 32-35 tấn lá/1ha) mỗi năm nuôi 7 lứa tằm. Một lứa tằm nuôi 1 vòng trứng cho năng suất bình quân 10-12kg kén (bình quân trắng + vàng trong năm). Một sào dâu 1 năm nuôi 6-7 vòng trứng giống.

Gia đình nhân lực khoảng 3 lao động chăm sóc 4-5 sào dâu là vừa, gia đình có đông lao động (5 người) nhận 6-7 sào dâu là hợp lý.

6. VỆ SINH SÁT TRÙNG BUỒNG NUÔI VÀ DỤNG CỤ TRƯỚC MỖI LỨA TẦM

Để nuôi tằm tốt sau mỗi lứa tằm cần thực hiện vệ sinh triệt để với khẩu hiệu "2 tiêu, 2 rửa" tức là toàn bộ dụng cụ nuôi tằm như: thớt thái dâu, vải phủ dâu, bao đựng dâu, nong, đũa, né, guốc dép... cho tất vào phòng tằm phun dung dịch Phoocmol 4% ủ kín 24 giờ sau phơi khô và tiêu lại lần 2 như trên rồi mới nuôi tằm.

Thuốc tiêu độc có thể dùng Phoocmol 4%+5% nước vôi trong, hoặc Clorua vôi 5%.

II. KỸ THUẬT ÁP TRỨNG VÀ KỸ THUẬT NUÔI TẦM

1. KỸ THUẬT ÁP TRỨNG



Trứng tằm sau khi đẻ, sau khi xuất kho lạnh thường từ 9 – 11 ngày là nở. Nếu khâu áp trứng không tốt thì trứng nở nhiều ngày, thể chất yếu tằm khó nuôi.

Nhiệt độ áp trứng lý tưởng 25 – 26°C. Mùa xuân – thu thời tiết lạnh cần bảo quản ở phòng ấm (tủ áp trứng), mùa hè để nơi mát mẻ để đảm bảo nhiệt độ thích hợp cho trứng phát dục. Cao quá 30°C sẽ phát sinh nhiều trứng chết, thấp dưới 18°C tằm sẽ nở lai rai nhiều ngày. Ẩm độ thích hợp 80 – 85%. Quá khô trứng sẽ nở kém, vụ hè trứng tằm đa hệ nếu ẩm độ quá khô (dưới 50%) nhiệt độ cao trứng chết phôi nhiều, chỉ nở khoảng 10%.

Ánh sáng giai đoạn đầu cần 10 – 14 giờ sáng/ngày, ngày trứng gim cần tối hoàn toàn để trứng nở đều, khi trứng ghim cần dùng vải đen, giấy báo gói kín lại. Ngày hôm sau mở kích thích ánh sáng trứng sẽ nở đều, tập trung.

2. KỸ THUẬT CHĂN TẮM, SAN TẮM



Trứng bìa là trứng tằm được để trực tiếp lên tờ giấy, trứng dính chặt và tạo nên bìa trứng lớn. Trứng tằm Trung Quốc 1 bìa là 12 vòng, có 4 ô, mỗi ô 3 vòng. Người ta có thể cắt nhỏ thành 1, 2, 3 vòng do yêu cầu của người nuôi. Đối với trứng dính ngày tằm nở thái dâu nhỏ rắc trực tiếp lên bìa trứng sau 30 – 60 phút tằm bò hết lên dâu dùng lông gà quét sang nong và cho ăn bữa đầu tiên

Trứng rời được đựng trong những hộp nhỏ bọc vải thưa mỗi hộp 3 vòng (tương đương 18 gam trứng) hoặc túi giấy, trước ngày trứng nở rải trứng đều ra giấy. Hôm sau khi trứng nở đều dùng các lá dâu khía cạnh đặt lên mặt trứng, khoảng 1 giờ sau tằm bò hết lên lá dâu nhấc ra nong và cho ăn bữa đầu tiên.



Thời gian băng tằm: Khi tằm nở hết thì băng, nếu để muộn quá tằm sẽ đói, sớm quá một số trứng chưa kịp nở. Mùa hè thường từ 7 – 8 giờ, mùa đông muộn hơn từ 9 -10 giờ. Trứng nở tập trung 1 ngày là trứng khỏe.

3. KỸ THUẬT NUÔI TẮM CON

Nuôi tằm con (tuổi 1 – 2 – 3) có ý nghĩa rất lớn đến kết quả nuôi tằm lớn (tuổi 4-5).

Tằm con do khả năng chống chịu và sinh lý khác tằm lớn nên cần được chăm sóc chu đáo.

Kích thước lá dâu thái phụ thuộc tuổi tằm ăn.

Số bữa cho tằm ăn.

Tằm con thường nuôi trong các miếng ni lông (mô tằm được đặt một lớp ni lông mỏng) để giữ ẩm, đảm bảo dâu tươi lâu. Vì vậy, một ngày đêm cho ăn 4 bữa (6 giờ cho ăn một lần). Nếu nuôi không đặt ni lông, cho ăn 6 – 7 bữa.



Thay phân san tằm

Tuổi 1 thay một lần trước khi tằm ươm ngủ.

Tuổi 2 thay 2 lần vào đầu và cuối tuổi.

Tuổi 3 thay 3 lần vào đầu, giữa và cuối tuổi.

Mỗi lần thay phân, kết hợp san tằm để tằm ở rộng, thoáng



Xuất tằm con

Khi tằm ngủ dậy tuổi 3

Chăn 1 – 2 bữa tuổi 3, xuất cho những gia đình nuôi tằm lớn.

Xuất vào khoảng sáng sớm hoặc buổi chiều mát, tránh phát vào lúc trời nắng to.



4. KỸ THUẬT NUÔI TÀM LỚN

Tằm lớn tuổi 4-5, ăn khỏe (tằm tuổi 4 ăn 15%, tuổi 5 ăn 80% lượng dâu của cả lứa). Thời kỳ này, sức đề kháng của tằm yếu, dễ bị bệnh.

Tằm cần độ thông thoáng cao, tránh gió lùa và ánh sáng gay gắt. Tránh nhiệt độ thay đổi đột ngột.

Tuổi 4 yêu cầu nhiệt độ 24 – 25°C, ẩm độ 70 – 75%.

Tuổi 5 yêu cầu nhiệt độ 23°C, ẩm độ 70%.

Vượt quá giới hạn đó, cần rắc vôi phòng ẩm và thông gió để giảm nhiệt.



Sô bữa ăn cho tằm

Tằm tuổi 4 cần lá dâu bánh tẻ, màu xanh đậm. Tằm tuổi 5 cần lá dâu thành thực hơn, nhiều chất xơ hơn nhưng tránh cho ăn lá dâu già, vàng, bần, lá bị bệnh. Mỗi ngày cho ăn 4 – 5 bữa. Ở tuổi 4 thái đôi lá dâu, tằm tuổi 5 có thể ăn cả lá hoặc cả cành. Lá dâu cần được bảo quản hợp lý.



Thay phân san tằm

Từ tuổi 4 trở đi mỗi ngày thay phân một lần vào buổi sáng, kết hợp thay phân với san tằm.



Xử lý khi tằm ngủ

Tằm lớn chỉ ngủ 1 lần (ngủ cuối tuổi 4, dậy đầu tuổi 5). Thời gian ngủ dài hơn tằm con khoảng 5 giờ. Khi tằm ngủ cần yên tĩnh, khô ráo. Khi tằm dậy, rắc thuốc phòng bệnh.

Tằm tuổi 4 – 5 thường hay bị bệnh vôi (vụ xuân), bệnh búng, bệnh trong (vụ hè) và nặng hại tằm. Để phòng trị bệnh tằm nên sử dụng một số thuốc như KS4 do Trung tâm NC Dâu tằm tơ TW sản xuất hoặc Lục mê tố, Hồng mê tố của Trung Quốc phun vào lá dâu cho tằm ăn.



Tằm chín lên né

Tằm tuổi 5 ăn lá dâu 6-7 ngày sẽ đầy sức và chín. Tằm ngừng ăn dâu, mình trong, đầu ngừng cao tìm chỗ làm kén, cần bắt và bỏ vào né kịp thời, bắt tằm muộn sẽ bị vương mất tơ. Tằm thường chín vào ban ngày, lúc gần trưa và chín 1-2 ngày mới hết. Có thể dùng thuốc cho tằm chín đều nhưng phải đúng cách và đúng thời điểm. Ngày tằm đã chín bôi 5%, ngày hôm sau chín rộ cho tằm ăn lá dâu được phun thuốc chín đều 2 bữa/ngày vào lúc 10h đêm và 4-5h sáng. Tằm sẽ chín hết ngày hôm sau, tiện cho việc bán kén và vệ sinh buồng tằm.



Thu hoạch kén

Tằm chín 4 – 5 ngày thì hoá nhộng, lúc này gỡ kén là vừa, kén gỡ xong được giàn đều lên nong, phân loại kén tốt, xấu, bán và lấy tiền.



CHUYÊN ĐỀ 2

BỆNH HẠI TẦM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ

A. MỘT SỐ BỆNH HẠI CHÍNH:

I. BỆNH TẦM VÔI (NẤM CỨNG TRẮNG: BAUVERIA BASSIANA VUILLEMIN)

Nguyên nhân:

Bệnh nấm trắng ở trong sản xuất có nhiều tên gọi khác nhau như bệnh tầm khương, bệnh tầm vôi hoặc bệnh cứng trắng. Mỗi tên gọi khác nhau phản ánh triệu chứng biểu lộ cơ bản nhất ra bên ngoài cơ thể song đều do bào tử nấm có tên khoa học là *Bauveria bassiana* Vuillemin gây ra.

Phòng trừ:

Cần tiến hành sát trùng, xử lý mình tằm, tiến hành tiêu diệt sớm mầm bệnh ở giai đoạn đầu.

+ Buồng tằm có ẩm độ thích hợp, khống chế trong phạm vi 80-85%; khi nhiệt độ xuống 18°C phải tăng nhiệt.

+ Dùng vôi bột, thuốc rắc mình tằm để sát trùng và hút ẩm da tằm.

+ Tránh nuôi tằm dày, ẩm độ nóng tằm cao. Tránh sát thương cơ giới mình tằm

+ Khi có bệnh phải cách ly kịp thời, xử lý sát trùng xác tằm bệnh, tằm chết, thường xuyên thay phân, cho tằm ăn dâu mỏng.

+ Vệ sinh sát trùng nhà, dụng cụ nuôi tằm triệt để.



II. BỆNH DO VI KHUẨN

2.1. Bệnh vi khuẩn đường ruột (Bacterial Gastro-enteric Diseases)

Nguyên nhân:

Nguyên nhân gây bệnh chưa rõ ràng. Vi khuẩn chủ yếu đã thấy là *Streptococcus* sp. Khi chăm sóc kém, gặp điều kiện môi trường bất lợi, đặc biệt là sau khi tằm ăn phải những lá dâu quá già hoặc quá non thì chức năng sinh lý của nó bị rối loạn, đặc tính kháng vi khuẩn của dịch tiêu hóa và máu bị suy yếu, kết quả là vi khuẩn tăng nhanh và gây ra bệnh.



Biểu hiện:

Tằm giảm ăn, di chuyển chậm chạp, cơ thể còi cọc, sinh trưởng chậm. Tằm bệnh có biểu hiện co ngắn lại, đầu sưng và trong suốt, thải phân lỏng, tằm ốm thường nấp dưới lá dâu. Khi bị bệnh cấp tính tằm có thể chết ngay trong khi lột xác. Xác chết có màu nâu tối, mục rữa và có mùi hôi thối.



2.2. Bệnh do vi khuẩn đường máu (Bệnh hoại huyết)

Nguyên nhân:

Bệnh do vi khuẩn *Bacillus* sp và vi khuẩn *Serratia marcescens* gây ra. Các loại vi khuẩn chủ yếu xâm nhập qua vết thương. Sau khi tằm bị thương 30 phút mà vi khuẩn xâm nhập thì tỷ lệ bệnh rất cao. Sau 6 – 8 giờ tỷ lệ bệnh thấp hơn. Nếu không phòng bệnh tốt bệnh sẽ gây hại nặng.



Phòng trừ:

Nhà, dụng cụ nuôi tằm phải sạch sẽ, tiêu độc, sát trùng trước khi nuôi tằm và sau khi có bệnh, sau 1 lứa phải giặt rửa dụng cụ, tẩy uế sát trùng nhà nuôi tằm

- Cách ly xử lý sát trùng xác tằm bệnh, tằm chết.
- Dùng Clorua vôi 2%, Foocmol 2% sát trùng nhà cửa, dụng cụ, tiêu diệt nguồn bệnh.
- Dùng các loại thuốc sát trùng mình tằm, thuốc kháng sinh KS4(theo chỉ dẫn của nơi cung ứng thuốc)
- Cho tằm ăn dâu tươi, ngon sạch, no và đúng tuổi tằm; thay phân đúng kỹ thuật; nuôi tằm không để quá dày. Tránh sát thương cơ giới mình tằm.



III. BỆNH DO VIRUS (BỆNH BÚNG)



Nguyên nhân

Do vi rút xâm nhập vào cơ thể tằm qua đường tiêu hóa và qua vết thương trên da. Trong điều kiện nuôi dưỡng không tốt như nhiệt độ, ẩm độ quá cao hay quá thấp, tằm bị đói, ăn lá dâu héo, dâu ôi, lá dâu không đủ ánh sáng, tằm bị tiếp xúc với các loại hoá chất, cơ thể tằm bị suy yếu, các cơ năng sinh lý, sinh hoá và tính năng chống bệnh giảm sút, lúc này vi rút trong cơ thể con tằm hoạt động và gây bệnh



Phòng trừ

- Tránh gây vết thương cho tằm
- Bảo đảm điều kiện nuôi tằm tốt, nhiệt độ phòng nuôi tằm tránh thay đổi đột ngột, chú ý giai đoạn tằm tuổi nhỏ và mỗi đầu tuổi cho tằm ăn dâu ngon và no để tằm khỏe, tránh cho ăn dâu nhiều vào thời điểm nhiệt độ cao. Các phế thải và tằm bệnh phải được xử lý trước khi đưa vào môi trường
- Trước khi ngủ phải để mật độ tằm thưa đồng thời khi tằm ngủ phải đóng kín (tối) nhưng thông gió
- Dùng vôi bột, Clorua vôi rắc lên mình tằm sau khi tằm dậy và trước khi cho ăn.

IV. RUỒI HẠI TÀM



Nguyên nhân

Do ruồi kí sinh *Exorista bombycis* gây nên. Ruồi bắt đầu xuất hiện trong vụ tằm xuân, thường gây hại nặng vào vụ tằm hè, tằm thu. Ruồi hại tằm làm tổn thất khoảng 30-40% sản lượng kén. Tằm bị hại nhiều ở vùng đồng bằng và miền núi, khu vực duyên hải miền Trung.

Cách phòng trừ

- Dùng B58 phun trực tiếp lên mình tằm, lá dâu cho tằm ăn.
- Dùng B58 phun trực tiếp lên mình tằm tỉ lệ pha 1/570 (1 phần thuốc 570 phần nước) phun 5 lần:
Phun vào buổi chiều từ 3 - 4h thay phân trước khi phun, sau 15 phút cho ăn. (Vì buổi sáng nặng đẻ trứng chiều phun thuốc làm trứng rụng không nở được thành dòi)
- Dùng B58 phun lên lá dâu pha tỉ lệ 1/900 (1 phần thuốc 900 phần nước) phun đều lên mặt lá sau 2 – 3 giờ mới dùng lá dâu đã phun cho tằm ăn, bắt đầu phun lên lá dâu cho tằm ăn từ tuổi 4, phun 5 lần như phun trực tiếp đã nêu trên.
- Tằm bị bệnh ký sinh nên nhặt bỏ vào chậu chứa vôi.
- Tăng cường những thiết bị phòng ruồi (cửa lưới, màn che...) để ngăn chặn ruồi vào các buồng nuôi tằm và đẻ trứng.



V. VỆ SINH NHÀ NUÔI TÀM

5.1. Trước khi nuôi tằm.

5.1.1. Vệ sinh lần 1: Phòng nuôi tằm, nhà kho, nhà lên né, nhà sấy kén, nhà làm giống, các dụng cụ nuôi tằm và môi trường xung quanh khu vực sản xuất phải được vệ sinh sạch sẽ.

5.1.2. Khử trùng: Xếp các dụng cụ đã rửa, giặt sạch vào trong phòng kín, tiến hành xử lý tiêu độc bằng một trong các hoá chất sau:

5.1.2.1. Khử trùng bằng clorua vôi:

- Phun đều dung dịch clorua vôi 2-5% lên tường, nền nhà, dụng cụ nuôi tằm với lượng từ 200-250ml/m², giữ ẩm trong 1-2 giờ.
- Ngâm dụng cụ nuôi tằm trong dung dịch clorua vôi 5% trong thời gian 2 giờ.

5.1.2.2. Khử trùng bằng dung dịch formalin:

Phun đều dung dịch formalin 2-3% với lượng từ 150-200ml/m² lên tường, nền nhà, dụng cụ nuôi tằm. Nhiệt độ phòng phải đạt trên 24°C trong thời gian 24 giờ.

5.1.2.3. Xông hơi formalin:

Cho dung dịch formalin 3-5% pha với nước vôi trong vào chậu đun sôi trong phòng chứa dụng cụ đã được phun ẩm. Nhiệt độ phòng xử lý phải đạt trên 24°C, ẩm độ trên 90% trong 24 giờ.

5.1.2.4. Khử trùng bằng nước vôi :

Dùng nước vôi 5% ngâm các dụng cụ trong thời gian 5-6 giờ. Hoặc phun lên tường, mái, trần, nền nhà nuôi tằm, nhà kho, nhà làm giống.....

5.1.3. Vệ sinh lần hai:

Sau xử lý 3-5 ngày, bốc xếp dụng cụ rửa sạch lần thứ hai, phơi khô rồi mới đem sử dụng

5.2. Trong khi nuôi tằm:

- Khi bước vào phòng tằm, phòng làm kén giống phải thay và lau chùi giày dép qua một tấm vải có tẩm formalin 1-2% hoặc dung dịch clorua vôi 2-3%.
- Trước khi cho tằm ăn và sau khi thay phân phải rửa tay bằng xà phòng khử trùng.
- Sát trùng thân tằm bằng vôi bột hoặc bột clorua vôi 2%

Dùng rây bột rây đều thuốc trực tiếp lên tằm mới ngủ dậy trước khi cho ăn bữa đầu tiên 5-10 phút. Tuổi 1 đến tuổi 4 mỗi tuổi rắc 1 lần. Tuổi 5 rắc thuốc vào ngày thứ 1, 3, 5 (cách 1 ngày rắc 1 lần).

Xử lý tằm, kén, nhộng, ngài bệnh:

Tằm, kén, nhộng, ngài bị bệnh, bị chết phải nhặt bỏ cho vào chậu hoặc xô có nắp đậy trong đó chứa thuốc sát trùng như vôi bột, formalin 2-3%, clorua vôi 2-3%, hàng ngày phải đem chôn ở hố xa nhà nuôi tằm.

Xử lý phân tằm và rác thải:

Phân tằm, lá dâu rơi vãi, rác thải hàng ngày phải được thu dọn sạch sẽ, đổ đúng nơi quy định. Cứ một lượt phân rắc một lượt vôi bột hoặc clorua vôi, ủ kín trong thời gian ít nhất là 15 ngày rồi mới được dùng để bón.

5.3. Sử dụng một số loại thuốc phòng và trị bệnh hại tằm:

5.3.1. Thuốc sát trùng nhà và dụng cụ nuôi tằm

- Thuốc có tác dụng sát trùng rất mạnh đối với các loại bệnh hại tằm, dùng để sát trùng nhà và dụng cụ nuôi trước và sau khi nuôi tằm.
- Cách sử dụng: 1 gói (gồm 2 gói nhỏ) pha với 8 lít nước, khuấy đều cho thuốc tan hết, để cho thuốc lắng, gạn lấy phần nước trong cho vào bình phun (nếu dùng chổi quét thì dùng ngay sau khi pha) Khi phun thuốc: Thuốc cần phải thấm ướt tường, nền nhà, dụng cụ nuôi tằm. Sau khi phun xong, để chong nong và dụng cụ nuôi tằm lên, lấy bạt hoặc ni lông đậy kín khoảng 4 tiếng sau đó rửa sạch, phơi khô.

5.3.2. Thuốc rắc mình tằm:

- Tác dụng: Phòng chống có hiệu quả các loại bệnh hại tằm như bệnh nấm, bệnh chết ngực đen, bệnh trong đầu... và sát trùng môi trường sống của tằm.
- Cách sử dụng: Trước khi tằm dậy rắc thuốc đều lên mình tằm, sau 15-20 phút mới cho tằm ăn

5.3.3. Thuốc KS4

Thuốc dùng để phòng và điều trị các loại bệnh hại tằm do vi khuẩn gây ra như bệnh tằm trong, bệnh hoại huyết..., hạn chế bệnh bùng.

Cách sử dụng:

+ **Liều phòng:** Hòa một gói thuốc với 0,5 lít nước phun đều lên 5 kg lá dâu, để ráo nước. Cho tằm ăn 3 bữa vào ngày thứ hai của mỗi tuổi, riêng tuổi 5 cho ăn 3 ngày liên tục.

+ **Liều trị:** Khi tằm bị bệnh hòa 2 gói thuốc với 0,5 lít nước phun đều lên 5 kg lá dâu, để ráo nước. Cứ 8 tiếng cho tằm ăn một lần, tới khi tằm hết bệnh.

5.3.4. Thuốc tằm chín

Dùng thuốc tằm chín không có hại nếu như dùng thuốc đúng thời điểm quy định. Khi tằm chín bói 5%, cho tằm ăn thuốc chín vào 2 bữa lúc 10 giờ đêm và 4 – 5 giờ sáng hôm sau, tằm sẽ chín tập trung hết vào ngày hôm sau.

Cứ 1 ống thuốc chín pha với 1,5 – 2 lít nước phun lên 15 – 20 kg lá dâu, căn cứ vào lá dâu cần cho tằm ăn để tính lượng thuốc cần thiết. Không nên dùng thuốc chín sớm, nếu dùng thuốc chín sớm và liều cao thì giảm năng suất và chất lượng kén.

5.4. Sau khi nuôi tằm:

5.4.1. Khử trùng lần một:

Sau thu hoạch một lứa tằm, phòng nuôi tằm, nhà kho, nhà lên né, nhà sấy kén, nhà làm giống, các dụng cụ có liên quan đến sản xuất và môi trường xung quanh khu vực sản xuất phải được tiêu độc khử trùng triệt để (với một trong các hoá chất như mục 5.1.2), thời gian cách ly 3-5 ngày.

5.4.2. Vệ sinh:

Sau khi tiêu độc khử trùng xong nhà cửa, dụng cụ phải được vệ sinh sạch sẽ, dụng cụ phải phơi khô dưới ánh nắng mặt trời.

5.4.3. Khử trùng lần hai:

Xếp các dụng cụ đã giặt sạch vào trong phòng kín, tiến hành tiêu độc khử trùng lần hai. Những lứa có bệnh phải khử trùng thêm 1 lần nữa.

B. BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ TỔNG HỢP

Muốn nuôi tằm thành công, phải dùng các biện pháp kỹ thuật tổng hợp để phòng trừ bệnh cho tằm:

- Chọn cơ cấu giống phù hợp với điều kiện khí hậu thời tiết từng mùa vụ của khu vực.
- Đảm bảo vệ sinh môi trường, nhà nuôi tằm, dụng cụ nuôi tằm. Dùng thuốc hoá học để tiêu độc.
- Phòng nuôi tằm để điều chỉnh tiểu khí hậu: kín khi cần đóng và thoáng khi cần thay đổi không khí. Đảm bảo chế độ tiểu khí hậu thích hợp với sinh lý để tằm khoẻ, đặc biệt là tằm con.
- Cho tằm ăn lá dâu đúng tuổi, không cho ăn lá dâu bị ươn.
- Tăng cường biện pháp kỹ thuật chăm sóc: thay phân, san tằm, chăm sóc tằm ngủ, để tằm thưa, cho ăn mỏng, nhiều bữa.
- Phòng trừ bệnh là chính, chữa trị là phụ. Dùng thuốc phòng bệnh chuyên dụng cho tằm ăn ở các tuổi theo chỉ dẫn từng loại thuốc.
- Phát hiện bệnh tằm sớm, dùng thuốc đúng bệnh để ngăn chặn bệnh tiến triển nặng hơn.
- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật tổng hợp trên cơ sở hiểu biết về kỹ thuật chăn nuôi, phòng trừ bệnh để nuôi tằm đạt năng suất cao./.



